

Số : /KH-TYT

Vĩnh Thủy, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác Dân số và Phát triển năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách Dân số và Phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-SYT ngày 18/3/2026 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động chuyên môn năm 2026 tại các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Y tế;

Thực hiện Kế hoạch số 928/KH-UBND ngày 22/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thủy về truyền thông Dân số và Phát triển trên địa bàn xã Vĩnh Thủy; Kế hoạch số 1203/KH-BCĐ ngày 25/5/2026 của Ban chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển xã Vĩnh Thủy về thực hiện công tác Dân số và Phát triển trên địa bàn xã Vĩnh Thủy năm 2026.

Để thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn đạt kết quả cao, Trạm Y tế xã xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác Dân số và Phát triển trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Phấn đấu thực hiện các mục tiêu điều chỉnh mức sinh hợp lý giữa các vùng; tiếp tục giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thích ứng được với xu hướng già hóa dân số, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. Chỉ tiêu

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: < 0,8%.
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: 65%/ tổng số bà mẹ mang thai trong năm.
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh: 49%/ tổng số trẻ sinh ra sống trong năm.
- Tỷ số giới tính khi sinh: 110 trẻ trai/100 trẻ gái.
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần trong năm.
- 40% Số nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.
- Tỷ lệ thực hiện các BPTT trên 90%.

(Tham mưu UBND xã ban hành Quyết định giao chỉ tiêu cụ thể cho các thôn trên địa bàn khi có hướng dẫn của Chi cục Dân số tỉnh)

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

- Tham mưu Ban chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển xã ban hành các kế hoạch, hướng dẫn, văn bản chỉ đạo, điều hành để tổ chức thực hiện các chương trình,

đề án, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1815/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 07/11/2025 về triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tham mưu Phòng VH-XH trình UBND xã, ban hành Quyết định giao chỉ tiêu chuyên môn cho các thôn.

- Tăng cường cung cấp thông tin về Dân số và Phát triển cho các cấp ủy Đảng, chính quyền bằng nhiều hình thức. Chủ động lồng ghép đưa các nội dung Luật Dân số 113/2025/QH và Nghị quyết về Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, Dân số và Phát triển giai đoạn 2026-2035; Các nội dung về công tác dân số trong tình hình mới vào các hội nghị, hội thảo chuyên đề của các chương trình, đề án về Dân số và Phát triển.

- Chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan từ cấp xã đến thôn triển khai đồng bộ các hoạt động Dân số và Phát triển năm 2026.

- Tham mưu UBND xã ký hợp đồng với đội ngũ cộng tác viên dân số đáp ứng yêu cầu, hoạt động hiệu quả.

- Tổ chức đánh giá công tác Dân số và Phát triển năm 2026 và kỷ niệm 65 năm Ngày Dân số Việt Nam (26-12/1961-26/12/2026).

2. Công tác phối hợp liên ngành

- Phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm về hoạt động truyền thông, giáo dục; kiểm tra, thanh tra thực hiện công tác Dân số và Phát triển năm 2026; lồng ghép các nội dung truyền thông về Dân số và Phát triển phù hợp với đặc thù của từng ban, ngành, đơn vị, góp phần tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức, thực hiện chính sách Dân số trong tình hình mới.

- Bộ phận Dân số, Trẻ em, Bảo trợ xã hội phối hợp, hướng dẫn các hoạt động trọng tâm và thực hiện chương trình Dân số năm 2026 theo hướng dẫn của Chi cục Dân số tỉnh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đưa các tin, bài phản ánh kịp thời về các hoạt động công tác Dân số và Phát triển trong năm và tuyên truyền về nội dung liên quan đến công tác Dân số trong tình hình mới; biểu dương các gia đình, cá nhân, tập thể thực hiện tốt chính sách dân số.

3. Thực hiện các chương trình, đề án

3.1. Chương trình điều chỉnh mức sinh

Phối hợp với Chi cục Dân số tỉnh đánh giá hiện trạng, xu hướng mức sinh của địa phương và tham mưu giải pháp thực hiện can thiệp phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đẩy mạnh tuyên truyền vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con; vận động không sinh con sau 35 tuổi đối với các phụ nữ đã sinh đủ 2 con.

- Phối hợp với các tổ chức Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên triển khai các hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin về thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, nhóm đối tượng.

- Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên.

- Tiếp tục thực hiện tư vấn, tuyên truyền kiến thức nhằm giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; kỹ năng dự phòng vô sinh tại cộng đồng cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn xã.

3.2. Củng cố phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD

- Triển khai các hoạt động theo Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1347/QĐ-BYT ngày 22/02/2021 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Đa dạng hóa các hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn và truyền thông về dịch vụ KHHGD; chú trọng hoạt động tư vấn trực tiếp tại cộng đồng vận động người dân tự nguyện thực hiện KHHGD; tư vấn lối sống lành mạnh, tình dục an toàn, phòng tránh các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản.

- Duy trì nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tránh thai lâm sàng thường xuyên tại các điểm Trạm Y tế trên địa bàn xã và các biện pháp tránh thai phi lâm sàng qua mạng lưới CTV dân số, đảm bảo người dân được tiếp cận dịch vụ tránh thai trên địa bàn.

- Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên; chiến dịch, chú trọng gói khám phụ khoa, dự phòng vô sinh, đối tượng khó tiếp cận, các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thân thiện cho vị thành niên/ thanh niên phù hợp tình hình mới.

3.3. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Tiếp tục triển khai các hoạt động kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn xã. Tham mưu xây dựng và trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2026-2035 tại địa phương theo hướng dẫn của Chi cục Dân số.

3.3.1 Truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Tổ chức Hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin về thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của việc mất cân bằng giới tính khi sinh ở địa phương. Các văn bản, quy định của pháp luật về Kiểm soát MCBGTKS cho lãnh đạo Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội xã, các trưởng thôn và những người có uy tín trong cộng đồng, các nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

Phối hợp với các trường THCS và THPT để tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cung cấp kiến thức về giới và Kiểm soát MCBGTKS cho học sinh.

Nâng cao hiệu quả tuyên truyền vận động trực tiếp về kiểm soát MCBGTKS tại cộng đồng qua mạng lưới cộng tác viên Dân số.

3.3.2 Nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực thi các quy định của pháp luật về Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tổ chức Hội nghị phổ biến các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi cho nam, nữ thanh niên; các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ và hội viên của các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

- Phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về quy định tuyên truyền, phổ biến, tư vấn phương pháp để có được giới tính thai nhi theo ý muốn; vi phạm các quy định về chẩn đoán, xác định giới tính thai nhi, lựa chọn giới tính thai nhi, hành vi loại bỏ thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính.

3.3.3 Nâng cao hiệu quả, đánh giá và tổ chức thực hiện

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề vận động lồng ghép đưa các nội dung Kiểm soát MCBGTKS vào Hương ước, quy ước của thôn.

- Giám sát hỗ trợ các hoạt động của đề án.

- Tập huấn cho CTV Dân số xã về kỹ năng tuyên truyền vận động kiểm soát MCBGTKS theo hướng dẫn của Chi cục Dân số tỉnh .

3.4. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 (theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2539/QĐ-BYT ngày 24/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030) và Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 khi được phê duyệt.

- Tổ chức các Hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin về các hoạt động của sàng lọc trước sinh và sơ sinh; tập trung cung cấp kiến thức và lợi ích của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn và sàng lọc trước sinh, sơ sinh cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, nam nữ thanh niên trong độ tuổi kết hôn.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền vận động về lợi ích của sàng lọc trước sinh, sơ sinh. Tập huấn cho CTV Dân số về kỹ năng tư vấn, vận động sàng lọc trước sinh, sơ sinh và theo dõi quản lý đối tượng có nguy cơ cao tại cộng đồng.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh trên địa bàn xã, đảm bảo tiến độ, chỉ tiêu: Sàng lọc trước sinh đạt 65% số bà mẹ mang thai trong năm, sàng lọc sơ sinh đạt 49% số trẻ sinh ra và 5 mẫu máu gót chân cho trẻ sơ sinh tại cộng đồng.

- Tăng cường công tác truyền thông, giới thiệu các đối tượng có nguy cơ tham gia các sàng lọc như: Sàng lọc khiếm thính; Sàng lọc bệnh tan máu bẩm sinh; Sàng lọc bệnh tim bẩm sinh; ... Nhằm nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu các dị tật và bệnh lý ở trẻ em.

3.5. Đề án cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGD cho thanh niên, vị thành niên

- Triển khai tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin, vận động lãnh đạo Đảng, chính quyền các ngành đoàn thể, những người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền, vận động gia đình, xã hội tạo điều kiện cho vị thành niên, thanh niên chủ động tìm hiểu tiếp cận thông tin, kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD và giáo dục lối sống lành mạnh cho VTN/TN.

- Nhân rộng, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các CLB “Tiền hôn nhân” tại xã, hỗ trợ chuyên môn để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ Tiền hôn nhân. Đưa nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào hoạt động của Câu lạc bộ tại cộng đồng.

- Tổ chức hội nghị chuyên đề cung cấp các thông tin về lợi ích của khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên sống tại cộng đồng.

- Phối hợp với các Trường THCS, THPT tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cung cấp kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN cho học sinh.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng làm việc với nhóm đối tượng VTN/TN cho đội ngũ CTV Dân số.

3.6. Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

- Duy trì sinh hoạt 2 Câu lạc bộ “Người cao tuổi giúp Người cao tuổi dựa vào cộng đồng” và nhân rộng thêm mô hình Câu lạc bộ.

3.6.1. Tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số

Cung cấp thông tin về thực trạng già hóa dân số, và các quy định của pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT cho lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ngành đoàn thể.

Tổ chức Hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin nâng cao nhận thức, hành vi về tự chăm sóc sức khỏe của NCT; trách nhiệm, nghĩa vụ của con cháu, gia đình, xã hội trong việc phụng dưỡng, chăm sóc NCT.

3.6.2. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi tại cộng đồng, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở xã.

3.7. Chương trình truyền thông Dân số

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về lĩnh vực y tế nói chung và dân số nói riêng trong tình hình mới đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành đoàn thể và nhân dân bằng việc đa dạng các hình thức trực tiếp (hội nghị, hội thảo chuyên đề, tập huấn...) và gián tiếp (phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội), bao gồm: Kết luận 149KL/TW ngày 10/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW năm 2017 về công tác dân số trong tình hình mới; Luật Dân số; Nghị quyết số 282/NQCP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và các chính sách liên quan.

3.7.1. Đẩy mạnh truyền thông của các cơ quan truyền thông đại chúng

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã viết, biên tập, phát sóng, đăng tải các tin, bài về Dân số và phát triển.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin Dân số và Phát triển trên trang thông tin điện tử, truyền thông qua hệ thống loa; mạng điện thoại di động zalo, facebook...

3.7.2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp của hệ thống dân số các cấp

- Tổ chức các hoạt động truyền thông sự kiện hưởng ứng Kỷ niệm Ngày Truyền thống Người cao tuổi Việt Nam (6/6); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày Tránh thai Thế giới (26/9); Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10); Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10); Tháng hành động Quốc gia về Dân số (Tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ công tác viên dân số tại hộ gia đình.

3.8. Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phê duyệt của Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số về tận cơ sở.

- Duy trì vận hành, quản trị kho dữ liệu thông tin chuyên ngành Dân số. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin và chia sẻ thông tin số liệu, dữ liệu dân số tới các ban, ngành của địa phương.

- Đưa các nội dung thu thập, cập nhật thông tin biến động dân số vào các cuộc họp giao ban hàng tháng của Trạm Y tế để nâng cao chất lượng hệ thống báo cáo thống kê chuyên ngành dân số.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số và thi đua khen thưởng

4.1. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số

- Tập huấn nghiệp vụ thu thập cập nhật thông tin và báo cáo thống kê chuyên ngành theo Thông tư 01/2022/TT-BYT. Cập nhật bổ sung các kỹ năng về truyền truyền, vận động, quản lý đối tượng thuộc các chương trình, đề án cho đội ngũ CTV dân số.

- Thông qua các buổi giao ban định kỳ (hàng tháng) về công tác dân số để lồng ghép nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ dân số xã và CTV dân số cơ sở.

4.2. Công tác thi đua khen thưởng

Tham mưu khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số thông qua các đợt đánh giá sơ kết 6 tháng, tổng kết năm để biểu dương, khen thưởng kịp thời.

III. KINH PHÍ

1. Nguồn ngân sách tỉnh được bố trí trong kinh phí hằng năm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện các chính sách về dân số được quy định tại Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030.

2. Nguồn ngân sách Trung ương và địa phương (chi sự nghiệp y tế, dân số) để thực hiện các hoạt động đã được phê duyệt tại các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

3. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, Dân số và Phát triển giai đoạn 2026-2035.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác Dân số và Phát triển năm 2026 của Trạm Y tế xã Vĩnh Thủy.

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số tỉnh (b/c);
- UBND xã (b/c);
- BCĐ công tác DS&PT;
- Phòng VH-XH;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Các Ban, phòng, ngành, đoàn thể;
- Các thôn;
- Lưu: VT, BP DS-TE-BTXH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tùng